

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 13/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*

- *Các hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Là.*

2, Bà Bùi Thị Ngọc Thùy.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/HSST-QĐ ngày 30/6/2020 đối với bị cáo:

Đào Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/9/2002, tại xã Đông Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn *, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn T và bà Đào Thị H (đều đã chết)..

Bị can là con thứ hai trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 30/4/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Chí D, sinh năm 1975 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

**** Người chứng kiến:***

1, Ông Nguyễn Kiên C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2, Ông Trần Duy T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

3, Ông Lương Văn P, sinh năm 1977 (vắng mặt)
 Điều trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn H là người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2020, H đang ở nhà thì Q (là bạn mới quen khoảng 30 tuổi, đáng người gây, Q nói với H là nhà Q ở gần Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, còn cụ thể tên tuổi, địa chỉ của Q ở đâu H không biết) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (H không nhớ biển kiểm soát) đến rủ H đi mua ma túy về nhà Q để sử dụng, H đồng ý, Q điều khiển xe mô tô chở H đi trên đường 39 hướng về huyện H, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, Q đưa cho H 250.000 đồng. Khi đi đến cửa quán cà phê ở mặt đường 39 thuộc địa phận xã M, huyện Đ, Q nói với H vào mua ma túy, Q đứng ngoài chờ, H xuống xe đi vào quán cà phê thì gặp 01 người đàn ông đeo khẩu trang khoảng 35 tuổi, H không biết tên và địa chỉ, H hỏi người này mua 250.000 đồng ma túy đá, người này cầm tiền và đưa cho H 01 túi nilon trong có chứa ma túy, H cầm bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi ra và lên xe mô tô của Q. Q điều khiển xe mô tô chở H về đến khu vực xã L, huyện Đ, Q nói với H xuống xe mua thuốc lá hút. H xuống xe đi bộ vào quán tạp hóa để mua thuốc lá nhưng chưa kịp mua thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã L bắt quả tang, thu giữ vật chứng và đưa H về Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải H về Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn H nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 145/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1291 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét một số tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 56/CT-VKSĐH ngày 24/6/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đào Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đào Văn H từ **01 năm** đến **01 năm 03 tháng tù** giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Đào Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/4/2020; Kết luận giám định số: 145/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Kiên C, sinh năm 1977; Ông Trần Duy T, sinh năm 1973; Ông Lương Văn P, sinh năm 1977 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 27/4/2020, tại trục đường xã thuộc thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Đào Văn H, sinh ngày 05/9/2002, trú tại thôn *, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có hành vi tàng trữ tại túi áo khoác bên phải 0,1291 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đào Văn H đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Đào Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Đào Văn Hùng tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, ngoài ra bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc 0,1291 gam ma túy, loại Methamphetamine Đào Văn H khai mua của một người đàn ông đeo khẩu trang khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ ở quán cà phê thuộc xã M. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho H, ngoài lời khai H không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người tên Q, H khai là người rủ H đi mua ma túy, đưa tiền cho H số tiền 250.000 đồng và chở H đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh ở xã M nhưng không có ai tên là Q như H mô tả, do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để xử lý.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0921 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Đào Văn H, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 26/6/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo Đào Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn H, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/4/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Văn H.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0921 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Đào Văn H, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 26/6/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đào Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn H; Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hoàng Văn Thành

